

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 6 năm 2024

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 TỈNH NINH THUẬN

### I. Những thuận lợi và khó khăn

Thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2024 trong bối cảnh có những thuận lợi nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhiều chính sách pháp lý mới ban hành tạo thuận lợi cho đầu tư và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đưa vào khai thác đoạn Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo góp phần tích cực trong việc đẩy mạnh sự kết nối, phát triển kinh tế của địa phương. Tuy nhiên, phát sinh một số thách thức mới do bất ổn an ninh, chính trị tại một số khu vực trên thế giới (xung đột tại Ucraina, Trung Đông, dải Gaza, Biển Đỏ), ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng, gia tăng chi phí, thời gian vận tải và đẩy giá tiêu dùng tăng cao; hoạt động doanh nghiệp còn khó khăn. Trong tình hình nêu trên tình hình hạn hán cục bộ ở một số nơi, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống một bộ phận dân cư.

### II. Kết quả đạt được

#### 1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2024 ước tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng trưởng cao 14/63 tỉnh/TP cả nước và thứ 3/14 tỉnh khu vực Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung<sup>1</sup>.

GRDP (tính theo giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2024 ước tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,71%, đóng góp 1,26 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 12,15%, đóng góp 4,10 điểm phần trăm; khu vực Dịch vụ

<sup>1</sup> Tốc độ tăng trưởng GRDP các tỉnh Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung 6 tháng đầu năm 2024 như sau: 1. Khánh Hòa tăng 12,73%; 2. Thanh Hóa tăng 11,49%; 3. **Ninh Thuận tăng 8,07%**; 4. Bình Định tăng 7,60%; 5. Hà Tĩnh tăng 7,60%; 6. Bình Thuận tăng 7,10%; 7. Nghệ An tăng 6,76%; 8. Quảng Bình tăng 6,50%; 9. Phú Yên tăng 6,25%; 10. Thừa Thiên-Huế tăng 6,01%; 11. Quảng Trị tăng 5,02%; 12. Đà Nẵng tăng 5,00%; 13. Quảng Ngãi tăng 3,71%; 14. Quảng Nam tăng 2,68%.

tăng 7,30%, đóng góp 2,56 điểm phần trăm; thuế sản phẩm tăng 3,31%, đóng góp tăng 0,15 điểm phần trăm.

Về cơ cấu GRDP 6 tháng đầu năm 2024: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 25,1%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 40,2%; khu vực dịch vụ chiếm 30,6%; thuế sản phẩm chiếm 4,1% (Cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2023 là: 26,7%; 38,3%; 30,6%; 4,4%).

## **2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

*Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết nửa đầu mát mẻ - nửa sau nắng nóng gay gắt kéo dài gây nhiều khó khăn cho gia súc chăn thả và tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng. Năng suất lúa đông xuân giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Số lượng gia súc, gia cầm giảm hơn cùng kỳ do lượng xuất bán tăng. Sản xuất lâm nghiệp chưa triển khai kế hoạch trồng mới rừng. Sản lượng thủy sản tăng ổn định.*

### **2.1 Nông nghiệp**

Vụ đông xuân 2023-2024, diện tích lúa cả tỉnh gieo trồng đạt 17,3 nghìn ha, đạt 99% so kế hoạch, tăng 0,6% (tăng 0,1 nghìn ha). Năng suất lúa đạt bình quân gần 66,5 tạ/ha, giảm 0,2 tạ/ha, do nắng hạn thiếu nước cục bộ nên một số diện tích lúa thu hoạch cuối bị sâu ống gây lép hạt, giảm năng suất. Sản lượng lúa đạt gần 115,2 nghìn tấn, tăng 0,3% (tăng 0,3 nghìn tấn).

Kết quả sản xuất hoa màu và một số cây hàng năm vụ đông xuân 2023-2024: sản lượng ngô thu 19,8 nghìn tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước; khoai lang thu gần 1,6 nghìn tấn, tăng 25,5%; sắn đạt 88,0 nghìn tấn, tăng 4,4%; lạc thu gần 0,8 nghìn tấn, tăng 43,4%; rau các loại thu 63 nghìn tấn, tăng 14,9%; đậu các loại thu 0,46 nghìn tấn, giảm 21,7%.

Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu: nho đạt 14,7 nghìn tấn, giảm 8,6%; xoài 5,6 nghìn tấn, tăng 6,2%; táo 25,3 nghìn tấn, tăng 8,3%; chuối 10,3 nghìn tấn, tăng 7,2%; điều 1,6 nghìn tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước.

Từ giữa tháng 4/2024 đến nay, thời tiết nắng nóng gay gắt kéo dài, ít gió, khí hậu oi bức, tình trạng khô hạn xảy ra một số nơi gây khó khăn cho đàn gia súc chăn thả, hộ chăn nuôi tăng xuất chuồng để giảm khó khăn nước uống và đồng cỏ, đồng thời phục vụ các kỳ lễ, Tết. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cơ bản được kiểm soát tốt. Giá thịt hơi gia súc hầu hết đều giảm (giá dê thịt hơi giảm nhiều nhất); giá thịt gia cầm tăng nhẹ; riêng trứng gia cầm giảm. Ước tính 6 tháng đầu năm, số lượng trâu giảm 0,9% so với cùng thời điểm năm 2023; số lượng bò giảm 0,5%; số lượng heo tăng 17,7%; số lượng dê, cừu giảm 7,6%; số lượng gia cầm

giảm 11,6%. Về sản lượng xuất chuồng, thịt trâu hơi đạt 88,1 tấn, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2023; thịt bò 3.069,4 tấn, tăng 4,7%; thịt heo 14.473,5 tấn, tăng mạnh 30,8%; thịt dê, cừu 2.164,3 tấn, tăng 2,7%; thịt gia cầm 4.179,1 tấn, giảm 7,7%. Sản lượng trứng gia cầm ước đạt 35,9 triệu quả, tăng 19,4%.

## 2.2 Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng đầu năm chưa phát sinh. Số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 100 nghìn cây, giảm 72,2%; sản lượng gỗ khai thác đạt 2.075 m<sup>3</sup>, tăng 0,7%; sản lượng củi khai thác đạt 12,3 nghìn ste, giảm 6,4%.

## 2.3 Thủy sản

Sản lượng thủy sản quý II/2024 ước tính đạt 36,4 nghìn tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, sản lượng thủy sản đạt 63,1 nghìn tấn, tăng 3,1%, trong đó sản lượng nuôi trồng đạt 5,0 nghìn tấn, tăng 1%; sản lượng khai thác đạt 58,1 nghìn tấn, tăng 3,2%.

Sản xuất giống thủy sản ước đạt 20,3 tỷ con, tăng 6,9% so cùng kỳ; trong đó sản xuất tôm giống: ước được 19,9 tỷ con, tăng 6,7%.

## 3. Sản xuất công nghiệp

*Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm tăng 13,11% so với cùng kỳ năm trước do phát sinh thêm năng lực mới về năng lượng tái tạo, sản phẩm bao bì và sản phẩm khai thác đá granite; bên cạnh đó, một số sản phẩm có nhu cầu thị trường tăng, nguyên vật liệu dồi dào (đường, tinh bột sắn, thạch, búp bê...).*

Giá trị tăng thêm toàn ngành Công nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 ước tính tăng 14,45% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 10,30%), trong đó, ngành khai khoáng tăng 8,38%, đóng góp 0,73 điểm phần trăm trong mức tăng trưởng ngành công nghiệp; ngành chế biến, chế tạo tăng 15,84%, đóng góp 3,00 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 15,23%, đóng góp 10,69 điểm phần trăm.

Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 dự tính tăng 13,11% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, ngành chủ lực sản xuất và phân phối điện tăng cao nhất với mức 14,09% so với cùng kỳ (*trong đó, sản lượng điện sản xuất các loại ước tăng 8,0%; phân phối điện thương phẩm tăng 18,7%*); ngành chế biến, chế tạo tăng 13,51%, do nhu cầu thị trường tăng, nguyên vật liệu dồi dào; ngành khai khoáng tăng nhẹ 2,04%.

*Tình hình một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước: Quần áo các loại tăng 147,8% do một số công ty nhận*

được đơn hàng lớn; **Tinh bột mỳ** tăng 119,3%, do nguyên liệu dồi dào, tình hình tiêu thụ tốt; **Muối biển** tăng 82,3% do thời tiết thuận lợi, sản lượng đạt cao; **Nước uống từ yến** tăng 43,1% do tình hình tiêu thụ cao; **Phân vi sinh** tăng 27,1%; **Thạch nha đăm** tăng 26,6%; **sản xuất Đường** tăng 18,2%, do giá đường tăng, nhu cầu tiêu thụ mạnh, công ty tăng cường mua nguyên liệu ngoài tỉnh để sản xuất; **Hạt điều khô** tăng 15,5%; **Sản phẩm thuốc lá điều** tăng 14% do tình hình tiêu thụ tốt, công ty tăng chỉ tiêu sản xuất tại chi nhánh Ninh Thuận; **Điện sản xuất** tăng 8% (trong đó, *điện mặt trời tăng 19,6%*); **Bia đóng lon** giảm 1,5%, do tình hình tiêu thụ chưa cao, Tổng Công ty giao chỉ tiêu sản xuất thấp; **Muối chế biến** giảm 17,7%; **Tôm đông lạnh** giảm 22,1%, do ảnh hưởng bởi việc doanh nghiệp xuất khẩu đang bị phía Hoa Kỳ điều tra cáo buộc trợ cấp sản phẩm, buộc doanh nghiệp phải tạm ngừng xuất khẩu; **một số sản phẩm xây dựng giảm** (khai thác đá xây dựng giảm 42%; xi măng giảm 20%).

#### 4. Hoạt động của doanh nghiệp

*Hoạt động kinh doanh doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 tiếp tục khó khăn (kéo dài từ năm 2023). So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp đăng ký mới giảm 6,4%; số vốn đăng ký mới giảm 7,5%; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động giảm 17,9% và số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tăng 11,7%. Trên tổng thể, số doanh nghiệp gia nhập thị trường giảm 9,8% và số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước.*

Lũy kế 6 tháng đầu năm, có 190 doanh nghiệp đăng ký mới với số vốn đăng ký 1.688 tỷ đồng, giảm 6,4% số doanh nghiệp và giảm 7,5% số vốn đăng ký so cùng kỳ năm trước (*trong đó số doanh nghiệp quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng đăng ký thành lập mới có 165 doanh nghiệp, chiếm 86,4%*).

Có 69 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 17,9%; 37 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 9,8%; Và 172 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 11,7%.

#### 5. Thương mại và dịch vụ

##### 5.1 Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

*Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh khá sôi động, nhu cầu hàng hóa tiêu dùng tăng, sức hút từ lễ hội, chợ đêm, phố đi bộ... tạo điều kiện tăng trưởng cho ngành. Tính chung 6 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước.*

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý II/2024 ước tính đạt 11.113,9 tỷ đồng, tăng 7,9% so với quý trước và tăng 14,8% so với cùng

kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 21.413,1 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước.

Xét theo ngành hoạt động, **doanh thu bán lẻ hàng hóa** 6 tháng đầu năm ước đạt 16.413,1 tỷ đồng, chiếm 76,65% tổng mức và tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2023. Trong kỳ, nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng thiết yếu tăng; các doanh nghiệp, cửa hàng tổ chức khuyến mãi với nhiều hình thức nhằm kích cầu tiêu dùng; nhu cầu tiêu dùng các thiết bị làm lạnh, làm mát tăng do thời tiết nắng nóng, giá vàng tăng cao đã góp phần làm tăng doanh thu bán lẻ hàng hóa, cụ thể ở một số nhóm mặt hàng: nhóm lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng cao, tăng 14,8%; may mặc tăng 15,3%; đồ dùng gia đình tăng 17,2%; vật phẩm văn hóa giáo dục 13,0%; xăng, dầu các loại tăng 13,3% do giá xăng dầu điều chỉnh tăng theo giá xăng dầu thế giới. **Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống** ước đạt 3.218,1 tỷ đồng, chiếm 15,03% và tăng 17,3%. Công tác xúc tiến, quảng bá giới thiệu thế mạnh, tiềm năng, thu hút đầu tư phát triển du lịch địa phương được đẩy mạnh, khách du lịch trong và ngoài nước đến với Ninh Thuận ngày một đông. Lễ khai trương tuyến phố đi bộ (diễn ra vào các ngày cuối tuần) trên địa bàn TP Phan Rang - Tháp Chàm vào dịp lễ 30/4 và 1/5 với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tổ chức các sự kiện, lễ hội, các trò chơi dân gian, ảo thuật, thư pháp, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc thù, văn hóa ẩm thực, không gian sinh hoạt cộng đồng,... thu hút du khách. Nhu cầu du lịch tăng cao vào các ngày nghỉ Lễ góp phần làm tăng doanh thu hoạt động khách sạn-nhà hàng, cụ thể; doanh thu lưu trú tăng 16,2%; ăn uống tăng 17,5% so cùng kỳ năm 2023. **Doanh thu du lịch lữ hành** ước đạt 8,7 tỷ đồng, chiếm 0,04% và tăng 19,7%. **Doanh thu dịch vụ khác** ước đạt 1.773,2 tỷ đồng, chiếm 8,28% và tăng 13,7%. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch của địa phương tiếp tục được tăng cường; nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức đa dạng, phong phú. Nhóm dịch vụ tăng ở nhiều nhóm ngành, trong đó: dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng 14,6%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 13,6%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 11,7%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 9,6%.

## 5.2 Vận tải hành khách và hàng hóa

*Hoạt động vận tải diễn ra tập nập với các hoạt động vận chuyển hành khách liên tỉnh trong các kỳ nghỉ Tết, lễ hội, nghỉ hè, và vận chuyển hàng hóa trong và ngoài tỉnh. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, vận chuyển hành khách tăng 21% so với cùng kỳ năm trước, luân chuyển hành khách tăng 20,7% và vận chuyển hàng hóa tăng 13%, luân chuyển hàng hóa tăng 12,1%.*

Doanh thu vận tải trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 đạt cao với mức tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước. Với **hoạt động vận tải hành khách** tuyến liên tỉnh, các phương tiện hoạt động hết công suất phục vụ nhu cầu đi lại, tham quan và những người đi học, làm ăn xa về quê thăm gia đình. Đồng thời, hoạt động vận tải hành khách phương tiện xe taxi có chiều hướng tăng phục vụ khách tránh bị phạt vi phạm nồng độ cồn khi lái xe. Đối với **hoạt động vận chuyển hàng hóa**: trước Tết Nguyên đán chủ yếu là mặt hàng lương thực, thực phẩm, hoa và cây cảnh; và sau Tết chủ yếu nhóm hàng vật liệu xây dựng phục vụ người dân xây dựng nhà ở và các cơ quan, đơn vị thực hiện công trình.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, vận tải hành khách đạt 6,3 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 21,0% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 77,3%) và luân chuyển 510,9 triệu lượt khách.km, tăng 20,7% (cùng kỳ năm trước tăng 82,4%). Vận tải hàng hóa đạt 7,5 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 13,0% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 54,9%) và luân chuyển 558,7 triệu tấn.km, tăng 12,1% (cùng kỳ năm trước tăng 54,5%).

### 5.3 Dịch vụ bưu chính, viễn thông

*Hoạt động dịch vụ bưu chính, viễn thông có hạ tầng phát triển ổn định, doanh thu tăng trưởng khả quan.*

Sản lượng dịch vụ bưu chính ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là 2,2 triệu bưu gửi, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước và gần 2,2 triệu bưu phát, tăng 9,3%. Doanh thu ước đạt 1,0 tỷ đồng, tăng 2,7%.

Tổng doanh thu sản xuất, kinh doanh dịch vụ viễn thông trong toàn ngành 6 tháng ước đạt 559 tỷ đồng, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số thuê bao điện thoại trên toàn tỉnh 710,5 nghìn thuê bao, tăng 2,9%; trong đó thuê bao di động 666 nghìn thuê bao, tăng 3,1%. Số thuê bao internet đạt 355,4 nghìn thuê bao, tăng 4,3%.

Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang để cung cấp dịch vụ internet cố định băng rộng và dịch vụ truy nhập internet 3G, 4G được phủ đến 100% số thôn có dân cư trên địa bàn toàn tỉnh. Đã lắp đặt 75 trạm BTS 5G.

### 5.4 Xuất, nhập khẩu hàng hóa

*Hoạt động xuất khẩu gặp khó khăn về cạnh tranh quốc tế, đơn hàng giảm và ảnh hưởng bởi các biện pháp phòng vệ thương mại của quốc gia nhập khẩu. Tính chung 6 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 68,9 triệu USD, giảm 12,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu đạt 50,6 triệu*

USD, tăng 2,7%; nhập khẩu đạt 18,3 triệu USD, giảm 38,4%. Xuất siêu 6 tháng đầu năm đạt 32,3 triệu USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 19,6 triệu USD).

**Xuất khẩu:** kim ngạch ước đạt 50,6 triệu USD, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2023. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu gồm: **sản phẩm may mặc** ước đạt 30 triệu USD, tăng 212,5%; **thủy sản** (chủ yếu tôm đông lạnh) ước đạt 11,2 triệu USD, giảm 60,3%; **nhân hạt điều** ước đạt 6,4 triệu USD, giảm 35,7%. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của tỉnh chủ yếu là mặt hàng tôm đông lạnh, tuy nhiên thời điểm từ cuối năm 2023 đến nay, doanh nghiệp bị ảnh hưởng của việc Hoa Kỳ điều tra chống trợ cấp sản phẩm tôm đông lạnh của Công ty Thông Thuận, hiện doanh nghiệp đã tạm ngưng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ chờ kết luận chính thức.

**Nhập khẩu:** kim ngạch ước đạt 18,3 triệu USD, giảm 38,4%. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu gồm: **thủy ước** đạt 7,7 triệu USD, giảm 70,2%; **nguyên phụ liệu ngành may mặc** ước đạt 8,2 triệu USD, tăng 108,6%; **hạt điều** ước đạt 2,4 triệu USD (cùng kỳ năm trước không nhập).

## 6. Tài chính, ngân hàng

### 6.1 Thu, chi ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm ước đạt 2.411,2 tỷ đồng, đạt 60,3% dự toán năm và tăng 37,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: thu nội địa (không kể thu dầu thô) đạt 2.363,9 tỷ đồng, đạt 59,9% và tăng 36,6% so với cùng kỳ năm trước; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 34 tỷ đồng, đạt 64,2% và tăng 87%.

Tổng chi ngân sách địa phương 3.650,35 tỷ đồng (không tính chi từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ), đạt 45,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

### 6.2 Ngân hàng

Theo Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, ước đến cuối tháng 6/2024: **Nguồn vốn huy động** trên địa bàn ước đạt 23.400 tỷ đồng, tăng 3,8% so với cuối năm 2023; bằng 92,7% kế hoạch năm 2024. **Tổng dư nợ tín dụng** ước đạt 45.500 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cuối năm 2023; bằng 96,6% kế hoạch năm. **Dư nợ xấu trên địa bàn** là 300 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,66% so với tổng dư nợ, tăng 0,02% so với tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2023.

## 7. Đầu tư phát triển

*Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2024 ước giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân là do nền kinh tế đang phục hồi khá chậm, thị trường bất động sản gần như đóng băng.*

Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 7.535,4 tỷ đồng giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước, chia ra: nguồn vốn nhà nước 3.034,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40,3% tổng nguồn vốn và tăng 28,8% so với cùng kỳ năm trước; vốn ngoài nhà nước 4.265,2 tỷ đồng, chiếm 56,6% và giảm 23,7%; vốn đầu tư nước ngoài 236,1 tỷ đồng, chiếm 3,1% và tăng 99,9%.

### Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện 6 tháng đầu năm 2024

	Tổng số (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>7.535,4</b>	<b>100,0</b>	<b>93,5</b>
Khu vực Nhà nước	3.034,1	40,3	128,8
Khu vực ngoài Nhà nước	4.265,2	56,6	76,3
KV có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	236,1	3,1	199,9

### 8. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

*Giá một số mặt hàng lương thực, thực phẩm và nhu cầu tiêu dùng điện tăng góp phần làm chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng tăng so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm 2024, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,86% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 5,12%).*

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 4,86% so với bình quân cùng kỳ năm 2023 do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

(1) Giá gạo tăng mạnh trong những tháng đầu năm, tăng 30,71% so với bình quân cùng kỳ. Nguyên nhân là do nguồn cung gạo toàn cầu giảm vì biến đổi khí hậu, nhu cầu nhập khẩu gạo của các nước tăng, giá gạo xuất khẩu tăng làm giá gạo trong nước cũng như giá gạo ở địa phương tăng mạnh, tác động làm CPI mặt hàng lương thực tăng 1,24 điểm phần trăm;

(2) Giá thịt heo tăng 5,15% so bình quân cùng kỳ, do thiếu hụt nguồn cung, tác động làm CPI chung tăng 0,18 điểm phần trăm;

(3) Chỉ số giá nhóm điện sinh hoạt tăng 10,14% do nhu cầu sử dụng điện mùa nắng nóng tăng, cùng với đó, ngày 09/11/2023, EVN điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân, tác động làm CPI chung tăng 0,29 điểm phần trăm;

(4) Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,31%, làm CPI chung tăng 0,06 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023;

(5) Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 3,96% so với cùng kỳ năm trước, do trong năm học 2023-2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Nghị Quyết tăng



mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, góp phần làm CPI chung tăng 0,21 điểm phần trăm;

(6) Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,36%, góp phần làm CPI chung tăng 0,08 điểm phần trăm.

## **9. Một số lĩnh vực xã hội**

### **9.1 Lao động và việc làm**

Công tác giải quyết việc làm mới tiếp tục được quan tâm triển khai đồng bộ và gắn liền với phát triển kinh tế- xã hội của từng địa phương. Trong 6 tháng đầu năm, số lao động được giải quyết việc làm mới đạt 10.025 lao động, đạt 62,7% kế hoạch giao và tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Lao động trong tỉnh: 4.990 lao động; ngoài tỉnh: 4.909 lao động; đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng là 126 lao động, đạt 84% chỉ tiêu được giao.

Tổ chức đào tạo nghề cho 4.921 người, đạt 51,8% so với kế hoạch và tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó đào tạo nghề ngắn hạn cho đối tượng là lao động nông thôn là 1.470 người, đạt 56,5% và giảm 9,5%.

### **9.2 Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội**

Đời sống dân cư một số khu vực gặp khó khăn do tình hình hạn hán gay gắt cục bộ, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt ở một số khu vực. Tỉnh đã đề nghị và được Trung ương cấp hỗ trợ 589,6 tấn gạo để tổ chức cứu đói dịp giáp hạt cho 9.518 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ sản xuất nông nghiệp nhưng không sản xuất được.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh tổ chức thăm, tặng quà cho đối tượng người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số tiền khoảng 40 tỷ đồng. Cấp phát 982 tấn gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh và đối tượng sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập; thăm, chúc thọ 45 cụ tròn 100 tuổi.

Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2023 giảm 1,72% (vượt chỉ tiêu tỉnh giao 1,5%) còn 4,21%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,82%, còn 4,61%. Trong 6 tháng đầu năm 2024, cho vay Hộ nghèo với doanh số cho vay 27,7 tỷ; doanh số thu nợ 38,2 tỷ; tổng dư nợ đến 31/5/2024 là 249,3 tỷ. Cho vay Hộ cận nghèo với doanh số cho vay 31,5 tỷ; doanh số thu nợ 55,9 tỷ; tổng dư nợ đến 31/5/2024 là 304 tỷ. Hỗ trợ tiền điện 6 tháng đầu năm 2024 cho hộ nghèo trị giá 2,2 tỷ đồng; thực hiện hỗ trợ thẻ Bảo hiểm y tế cho hộ nghèo và ngân sách tỉnh hỗ trợ 15% cho đối tượng hộ cận nghèo khi tham gia bảo hiểm y tế,...

### 9.3 Giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao

Tính đến tháng 6/2024, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia toàn tỉnh là 164 trường; trong đó: (i) trường phổ thông là 135/208 trường (*cấp Tiểu học có 87 trường, cấp THCS 39 trường, cấp THPT 09 trường*), đạt tỷ lệ 64,9%; (ii) trường mầm non là 29/88 trường, đạt tỷ lệ 33%.

Ước tính đến ngày 30/6/2024, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 02 ca mắc Covid-19, giảm 99% so với cùng kỳ năm 2023; 170 ca mắc Sốt xuất huyết, giảm 61,9%; 91 ca mắc Tay chân miệng, tăng 1,8 lần; Thương hàn 02 ca, bằng với cùng kỳ; Tiêu chảy 843 ca, tăng 7,1%; Thủy đậu 10 ca, giảm 87,8%; bệnh Ly 60 ca, tăng 1,7%; Quai bị 04 ca, tăng 02 ca.

Tổ chức thành công Lễ hội Âm thực Ninh Thuận - Chào đón năm mới 2024; Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ đón Tết Nguyên Đán và kỷ niệm 32 năm Ngày tái lập tỉnh (01/4/1992 - 01/4/2024), 49 năm Ngày giải phóng Ninh Thuận (16/4/1975 - 16/4/2024) và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024); Khai trương tuyến phố đi bộ trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Thành lập các đoàn vận động viên tham dự 04 giải thể thao, trong đó có: 03 Giải thể thao quốc gia; 01 giải thể khu vực mở rộng. Đạt 01 Huy chương vàng, 01 Huy chương bạc; 01 Huy chương đồng.

### 9.4 Tai nạn giao thông

6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 135 vụ tai nạn giao thông, làm 39 người chết và 146 người bị thương. **So với cùng kỳ năm trước**, số vụ tai nạn giao thông tăng 40,6% (tăng 39 vụ); số người chết giảm 27,8% (giảm 15 người) và số người bị thương tăng 105,6% (tăng 75 người). Bình quân 1,3 ngày trong tháng xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông (cùng kỳ năm 2023 là 1,9 ngày).

### 9.5 Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ thiên tai, làm chết 01 người, không gây thiệt hại về tài sản. **So với cùng kỳ năm trước**, số vụ thiên tai giảm 01 vụ, số người chết không tăng không giảm, thiệt hại về tài sản giảm 1 tỷ đồng.

Phát sinh 01 vụ vi phạm môi trường. **So với cùng kỳ năm trước**, số vụ vi phạm môi trường tăng 01 vụ, số tiền xử phạt tăng 60,5 triệu đồng.

Xảy ra 08 vụ cháy; không thiệt hại về người; tài sản thiệt hại 835 triệu đồng. **So với cùng kỳ năm trước**, số vụ cháy tăng 7 lần (tăng 07 vụ); thiệt hại về người không tăng không giảm; thiệt hại về tài sản tăng 7,35 lần (tăng 735 triệu đồng).

### **III. Giải pháp trong thời gian tới**

Các khó khăn, hạn chế trong 6 tháng đầu năm 2024 sẽ là những thách thức đối với thực hiện nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm. Để bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh năm 2024, cần tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, tiếp tục bám sát và triển khai quyết liệt, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp sau hội nghị đánh giá giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch năm 2024 để cụ thể hóa thành các Chương trình, Đề án, giải pháp trọng tâm đột phá tổ chức triển khai sát hợp, hiệu quả;

*Hai là*, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; thực hiện tốt phương châm “Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”, chủ động trao đổi, nắm bắt tình hình hoạt động, các vấn đề khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp để có biện pháp hỗ trợ, giải quyết kịp thời;

*Ba là*, theo dõi, dự báo sát diễn biến thời tiết, chỉ đạo sản xuất vụ hè thu và vụ mùa phù hợp tình hình. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao; nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học. Cơ cấu lại nghề khai thác hải sản; khuyến khích phát triển khai thác hải sản vùng khơi theo hướng hiện đại gắn với chống IUU. Tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng;

*Bốn là*, đẩy nhanh hòa lưới điện quốc gia các dự án năng lượng chuyển tiếp và sớm khởi công các dự án năng lượng mới. Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng cho một số sản phẩm công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn như sản xuất Bia, chế biến thủy sản, vật liệu xây dựng, đá, xi măng. Tiếp tục phát triển kinh tế đô thị, xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

*Năm là*, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; nâng chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng các sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn, có sức cạnh tranh cao; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến, liên kết, hợp tác để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước; phát triển kinh tế ban đêm. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch trọng điểm, quy mô lớn, đẳng cấp cao;

*Sáu là*, tiếp tục đổi mới công tác xúc tiến đầu tư; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh;

*Bảy là*, thực hiện hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; khai thác hiệu quả nguồn thu từ đất đai; đẩy nhanh tiến độ tổ chức bán đấu giá các cơ sở nhà đất tạo nguồn thu ngân sách;

*Tám là*, nâng cao chất lượng dạy và học năm học 2024-2025; kiểm soát hiệu quả dịch bệnh mùa hè và các bệnh truyền nhiễm, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; giữ gìn và phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc;

*Chín là*, tập trung chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, triển khai thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia, triển khai hiệu quả các hoạt động đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; tăng cường các giải pháp bảo vệ và chăm sóc trẻ em, kiềm chế tai nạn đuối nước ở trẻ em ./.

**CỤC THỐNG KÊ NINH THUẬN**